|  |
| --- |
| **Mẫu số 43/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…./PKS-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày…tháng…năm 20…* |

**PHIẾU KIỂM SÁT**

**Thông báo về việc thụ lý vụ án (việc)…(4)**

**để xét xử (giải quyết) phúc thẩm**

Ngày…tháng…năm…, Viện kiểm sát nhân dân…(2)… nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án (việc)…(4)…để xét xử (giải quyết) phúc thẩm số… ngày…tháng …năm…của Tòa án nhân dân…(5)…, giữa các đương sự:

………………………………………(6)……………………………………………………………………………………………………………….

Qua kiểm sát Thông báo nêu trên thấy:

**1. Về thời hạn Tòa án gửi Thông báo**

………………………………………(7)……………………………………………………………………………………………………………….

**2. Về hình thức của Thông báo**

………………………………………(8)……………………………………………………………………………………………………………….

**3. Về nội dung của Thông báo**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**4. Vi phạm khác (ghi rõ loại vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**5. Đề xuất của Kiểm sát viên/Kiểm tra viên**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**6. Ý kiến của lãnh đạo đơn vị**

…………………………………(9)……………………………………………………………………………………………………………………...

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày…tháng…năm…*  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | **KIỂM SÁT VIÊN/KIỂM TRA VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 43/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát ban hành Phiếu kiểm sát.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(5) Ghi tên của Tòa án nhân dân ban hành Thông báo thụ lý.

(6) Ghi thông tin của đương sự trong vụ việc.

(7) Ghi rõ Tòa án gửi Thông báo thụ lý đúng hay không đúng thời hạn (gửi chậm bao nhiêu ngày) theo quy định tại khoản 1 Điều 285, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(8) Ghi rõ hình thức Thông báo thụ lý đúng hay không đúng theo Mẫu 65-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Đối với Thông báo thụ lý việc dân sự để giải quyết phúc thẩm không có Mẫu do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành thì không cần kiểm sát nội dung này.

(9) Ý kiến của lãnh đạo Phòng đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; lãnh đạo Viện nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.